

NĂNG LỰC KHÁI QUÁT HOÁ CỦA HỌC SINH ĐẦU BẬC TIỂU HỌC TRÊN CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC NHAU

PHAN THỊ HẠNH MAI*

Năng lực khái quát hoá (KQH) là năng lực sử dụng cái vốn có (tri thức, năng lực nhận thức, cách thức hành động...) để thực hiện có hiệu quả việc phát hiện ra mối liên hệ qua lại giữa cái chung và cái đơn nhất trong những tình huống cụ thể. Năng lực KQH được bộc lộ rõ nhất khi cá nhân tiến hành hoạt động nhận thức, đặc biệt là trong hoạt động học tập. Với học sinh tiểu học, năng lực KQH được bộc lộ trong quá trình các em làm việc với các nội dung học tập khác nhau, từ các khái niệm về đặc tính của sự vật, hiện tượng đến các khái niệm về các mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng cũng như từ chiếm lĩnh các cách thức hành động đến hiểu nội dung đoạn tài liệu học tập. Vì thế, khi nghiên cứu về năng lực KQH của học sinh (HS) đầu bậc tiểu học, chúng tôi muốn tìm hiểu xem liệu có sự khác nhau của năng lực KQH ở các em khi nó được diễn ra trên các đối tượng khác nhau: các thuộc tính, các quan hệ, các cách thức hành động và các nội dung tài liệu học tập để làm cơ sở cho việc tìm kiếm các biện pháp tác động nhằm phát triển năng lực này, giúp các em học tập có kết quả tốt hơn.

Để đánh giá năng lực KQH của

HS trên các đối tượng khác nhau, chúng tôi đã xây dựng các bài tập tình huống mà ở đó HS phải làm việc với các đối tượng trên nhằm tìm ra các thuộc tính chung, các mối liên hệ chung, các cách thức hành động chung và các nội dung bao quát. Kết quả bài làm của HS được đánh giá trên cơ sở mức độ chính xác, phổ biến và nhạy bén của việc phát hiện ra cái chung. Dựa vào tổng điểm, HS được phân loại vào các nhóm tương ứng với các mức độ KQH khác nhau: mức độ cao (13 - 15 điểm), mức độ trung bình cao (10 - 12 điểm), mức độ trung bình (7 - 9 điểm), mức độ trung bình thấp (4 - 6 điểm) và mức độ thấp (1 - 3 điểm).

Các kết quả từ bảng 1 (trang sau) cho thấy:

1. Năng lực KHQ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng ở HS đầu bậc tiểu học phát triển không đồng đều qua các mức độ khác nhau. Một số lớn HS (41,60%) phát hiện ra các thuộc tính chung của sự vật, hiện tượng một cách chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén. Một số không ít HS (17,45%)

*Th.s, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường đại học Sư phạm Hà Nội.

Bảng 1: Năng lực KQH của học sinh đầu bậc tiểu học trên các đối tượng KQH khác nhau

TT	Đối tượng KQH Kết quả mức độ KQH	Thuộc tính		Quan hệ		Cách thức hành động		Nội dung tài liệu	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Cao	100	8,08	109	8,80	71	5,74	63	5,09
2	Trung bình cao	383	30,94	317	25,64	172	13,89	334	26,98
3	Trung bình	515	41,60	435	35,14	183	30,94	622	50,24
4	Trung bình thấp	216	17,45	313	25,28	591	47,74	215	17,37
5	Thấp	24	1,94	64	5,17	21	1,70	4	0,32
	Điểm TB	8,87		8,42		7,48		8,67	
	Trung vị	9		9		7		9	
	Đỉnh	9		9		5		9	
	Độ lệch chuẩn	2.68		3.02		2.79		2.24	

Chỉ dừng lại ở mức phát hiện ra các thuộc tính chung ít chính xác, ít phổ biến và ít nhạy bén. Thậm chí, vẫn có một số em (1,94%) hoàn toàn không có khả năng phát hiện ra thuộc tính chung của sự vật, hiện tượng. Bên cạnh đó, một số không nhỏ các em đã biết phát hiện ra các thuộc tính chung nhưng chưa thật chính xác, chưa thật phổ biến, chưa thật nhạy bén và một số ít các em (8,08%) HS phát hiện ra các thuộc tính chung của sự vật, hiện tượng một cách chính xác, phổ biến và nhạy bén. Tuy nhiên, với 60,99% HS thuộc về các mức độ trung bình và dưới trung bình, với điểm trung bình bằng 59,13% tổng số điểm cần đạt, với 50% HS có kết quả đạt được nhỏ hơn 9 cùng điểm số có tần suất nhiều nhất là 9, với độ lệch giữa tỷ lệ HS ở các mức độ có tỷ lệ HS cao với các mức độ khác là rất lớn (45,07%) cùng với độ lệch chuẩn không lớn thể

hiện năng lực KQH các thuộc tính của HS tập trung ở mức độ trung bình, tức là phát hiện các thuộc tính chung của sự vật, hiện tượng một cách chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén.

2. Năng lực KQH quan hệ ở HS cũng được phân tán không đồng đều trên các mức độ khác nhau. Số đông nhất các em (35,14%) phát hiện ra mối quan hệ chung của sự vật, hiện tượng một cách chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén. Một số không ít HS khác (25,64%) phát hiện mối quan hệ chung một cách chưa thật chính xác, chưa thật phổ biến và chưa thật nhạy bén. Vẫn còn một số không ít HS (25,28%) chỉ dừng lại ở mức phát hiện các mối quan hệ một cách ít chính xác, ít phổ biến và ít nhạy bén. Thậm chí, nhiều em (5,17%) hoàn toàn không phát hiện ra mối quan hệ chung của sự vật,

hiện tượng. Chỉ có 8,80% HS đã đạt tới mức độ "cao", tức là phát hiện ra các mối quan hệ chung một cách chính xác, phổ biến và nhạy bén. Ở đây, với độ chênh lệch không lớn giữa tỷ lệ HS ở các mức độ có nhiều HS và các mức độ có ít HS, với độ lệch chuẩn lớn (3,02) cùng sự phân bố rất nhiều đỉnh với độ cao thấp rất khác nhau của đồ thị biểu diễn kết quả bài làm của HS đã cho thấy năng lực KQH quan hệ của HS là rất không đồng đều. Như vậy, năng lực KQH quan hệ của HS chủ yếu tập trung ở các mức độ mà năng lực phát hiện các quan hệ chung được thể hiện một cách chưa thật chính xác, chưa thật phổ biến và chưa thật nhạy bén; hoặc chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén; hay ít chính xác, ít phổ biến và ít nhạy bén.

3. Năng lực KQH cách thức hành động của HS cũng được biểu hiện không đồng đều trên các mức độ khác nhau. Phần lớn HS (47,74%) thuộc về mức độ "trung bình thấp", tức là các em phát hiện ra cách thức hành động chung một cách ít chính xác, ít phổ biến và ít nhạy bén. Một số đông khác (30,94%) cũng chỉ phát hiện ra cách thức hành động chung chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén. Một số không ít HS (13,89%) phát hiện cách thức hành động chung chưa thật chính xác, chưa thật phổ biến và chưa thật nhạy bén. Bên cạnh đó, một số ít các em (5,75%) đã phát hiện cách thức hành động chung một cách chính xác, phổ biến và nhạy bén. Tuy nhiên, vẫn có 1,70% HS hoàn toàn không có năng lực phát hiện ra cách thức hành động chung. Như vậy, với gần một nửa HS (47,74%) chỉ dừng lại ở mức độ "trung bình thấp" cùng

30,94% HS ở mức độ "trung bình", với điểm trung bình chỉ bằng 49,87% tổng số điểm cần đạt cùng 50% HS có điểm thấp hơn 7 và điểm số có nhiều HS lặp lại nhất là 5, với độ lệch tỷ lệ HS giữa các mức độ có tỷ lệ HS cao và các mức độ còn lại lớn (78,68%) cùng độ lệch chuẩn là 2,79 đã cho thấy năng lực KQH cách thức hành động của HS chủ yếu tập trung vào mức độ trung bình thấp, tức là phát hiện ra cách thức hành động chung một cách ít chính xác, ít phổ biến và ít nhạy bén.

4. Năng lực KQH nội dung tài liệu học tập được trải ra một cách không đồng đều trên các mức độ khác nhau. Đa số HS (50,24%) nằm ở mức trung bình, tức là phát hiện ra nội dung bao quát của tài liệu một cách chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén. Một số không ít HS (17,37%) phát hiện ra nội dung bao quát của tài liệu học tập ít chính xác, ít phổ biến, ít nhạy bén. Một số khác các em (26,98%) phát hiện nội dung bao quát của tài liệu học tập chưa thật chính xác, chưa thật phổ biến và chưa thật nhạy bén và chỉ rất ít HS (5,09%) phát hiện ra nội dung bao quát của tài liệu học tập chính xác, phổ biến và nhạy bén. Mặc dù vậy, với 67,9% HS thuộc về các mức độ trung bình và dưới trung bình, với điểm trung bình bằng 57,80% tổng điểm cần đạt cùng số lượng 50% HS có điểm nhỏ hơn 9 với độ lệch giữa tỷ lệ HS ở các mức độ có tỷ lệ HS cao với các mức độ còn lại là rất cao: 77,22% và cả độ lệch giữa mức độ có tỷ lệ HS cao nhất với mức độ có tỷ lệ HS kế cận cũng khá cao: 23,26% (gần gấp đôi) cùng độ lệch chuẩn là

(Xem tiếp trang 58)

- Tổ chức thi đấu thể thao thường xuyên là giải pháp cũng được đa số giáo viên lựa chọn (72,5%).

Như vậy, từ thực trạng rèn luyện năng lực sư phạm của sinh viên, từ các giải pháp mà giáo viên và nhà trường đưa ra chúng tôi thấy rằng, nhìn chung sinh viên nhận thức đúng tầm quan trọng của việc rèn luyện năng lực sư phạm. Tuy nhiên, sinh viên chưa thực sự tham gia có hiệu quả vào việc rèn luyện, các giải pháp mà giáo viên và nhà trường thực hiện chưa kích thích tính tích cực rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên. ♣

NĂNG LỰC KHÁI QUÁT HOÁ...

(Tiếp theo trang 53)

2.24 nói lên rằng năng lực KQH nội dung tài liệu học tập của HS tập trung chủ yếu vào mức độ trung bình, tức là phát hiện ra ý bao quát của tài liệu chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén.

Như vậy, năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau ở HS là không như nhau. Kiểm định so sánh trung bình kết quả bài làm của HS ở các nhóm bài tập trên các đối tượng KQH khác nhau cho thấy rằng: năng lực KQH thuộc tính có độ lệch trung bình so với các đối tượng khác đều > 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; năng lực KQH quan hệ lại chỉ có độ lệch trung bình so với KQH cách thức hành động > 0 còn độ lệch trung bình so với các đối tượng còn lại đều < 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; KQH cách thức hành động có độ lệch trung bình so với

các đối tượng khác đều < 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; KQH nội dung tài liệu chỉ có duy nhất độ lệch trung bình so với KQH thuộc tính < 0 , còn độ lệch trung bình so với các đối tượng còn lại đều > 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$. Điều đó chứng tỏ rằng ở HS, năng lực KQH thuộc tính là khá hơn cả, sau đó đến năng lực KQH nội dung tài liệu, tiếp đến là năng lực KQH quan hệ và yếu nhất là năng lực KQH cách thức hành động. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau là không lớn lắm, bởi giá trị độ lệch trung bình giữa chúng không cao: 0.4548 ở cặp KQH thuộc tính - KQH quan hệ, 1.3942 ở cặp KQH thuộc tính - KQH cách thức hành động, 0.1995 ở cặp KQH thuộc tính - KQH nội dung tài liệu, 0.9394 ở cặp KQH quan hệ - KQH cách thức hành động, 0.2553 ở cặp KQH nội dung tài liệu - KQH quan hệ và 1.1947 ở cặp KQH nội dung tài liệu - KQH cách thức hành động.

Các kết quả trên cho thấy rõ ràng:

- Năng lực KQH của HS đầu bậc tiểu học trên các đối tượng KQH khác nhau đạt được ở các mức độ khác nhau và hơi thấp: phần lớn các em chỉ dừng lại ở mức trung bình và dưới trung bình, một số ít các em đã đạt được mức tương đối cao và cao, nhưng không ít em vẫn nằm ở mức thấp.

- Có sự khác biệt giữa năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau ở HS đầu bậc tiểu học. Trong đó, năng lực KQH thuộc tính là khá nhất, tiếp đến là năng lực KQH nội dung tài liệu học tập, sau đó là năng lực KQH quan hệ và yếu nhất là năng lực KQH cách thức hành động. ♣